

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26-09-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Đặng Công Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Nguyễn Bích N**

Số định danh cá nhân: 046185003188; sinh năm 1985; nơi cư trú: đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Vương Anh D**

Số định danh cá nhân: 051084003801; sinh năm 1984; nơi cư trú: đường H, phường A, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Trương Nguyễn Bích N: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 và ông Hồ Quang G; sinh năm 1961; nơi cư trú: đường D, phường C, thành phố Đà Nẵng. Ông G vắng mặt, bà H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trương Nguyễn Bích N và người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà N, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Nguyễn Bích N và ông Vương Anh D kết hôn ngày 04/10/2011 tại UBND phường V, thành phố Huế. Quá trình vợ chồng chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp tính, bất đồng quan điểm và cả bạo lực gia đình nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2019. Đến nay bà N thấy mục đích hôn nhân không đạt được và không còn tình cảm vợ chồng nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông D.

- Về con: Bà N và ông D có một con chung tên Vương Khánh P, sinh ngày 23/01/2014. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án bà N yêu cầu chia tài sản chung là 01 xe ô tô hiệu Toyota, biển số 43A-48342. Ngày 23-9-2025, nguyên đơn nộp đơn xin rút yêu cầu chia xe ô tô trên.

- Về nợ chung: Bà N xác định bà và ông D không có nợ chung.

Bị đơn ông Vương Anh D, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và con: Ông thống nhất như bà Trương Nguyễn Bích N đã trình bày trên. Nay bà N có yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý; cũng như đồng ý giao con Vương Khánh P cho bà N trực tiếp nuôi và ông không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ: Quá trình giải quyết vụ án ông D yêu cầu chia tài sản chung đối với 01 căn nhà, đất tại địa chỉ đường H, phường A, thành phố Đà Nẵng và khoản nợ 50.000 USD vợ chồng vay của ông Vương Anh H (em ruột ông D). Ngày 08-9-2025, bị đơn nộp đơn xin rút toàn bộ yêu cầu tranh chấp chia căn nhà và khoản nợ nói trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 và 123 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử cho bà Trương Nguyễn Bích N được ly hôn với ông Vương Anh D; giao con chung Vương Khánh P cho bà N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi; ông D không phải cấp dưỡng cho con; đình chỉ các yêu cầu tranh chấp về chia tài sản chung và nợ chung của bà N và ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Trương Nguyễn Bích N và bị đơn Vương Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà N và ông D.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa bà Nguyễn Thị Kim J, ông Trương Quang V, bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Vương Anh H và bà Mai Thị L vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, do bà N và ông D đã rút toàn bộ yêu cầu về việc chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử xét thấy những người trên không còn có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử loại họ ra khỏi vụ án.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Nguyễn Bích N đối với ông Vương Anh D, thì thấy: Quá trình hôn nhân thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không hòa giải được dẫn đến tự sống ly thân từ năm 2019. Nay cả ông D và bà N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của bà N là đúng với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu được giao trực tiếp nuôi con chung Vương Khánh P, sinh ngày 23-01-2014 của bà N thì thấy, bà N có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và ông D cũng đồng ý giao con cho bà N trực tiếp nuôi, do đó yêu cầu trên của bà N là đúng với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản và nợ: Do bà N và ông D đều rút yêu cầu nên nội dung này Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà N phải chịu, theo quy định của pháp luật dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 228, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Nguyễn Bích N đối với ông Vương Anh D.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Nguyễn Bích N được ly hôn với ông Vương Anh D.

2. Về con:

Giao con chung Vương Khánh P, sinh ngày 23-01-2014 cho bà Trương Nguyễn Bích N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Vương Anh D không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, bà Trương Nguyễn Bích N và ông Vương Anh D có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu sau: Yêu cầu chia 01 xe ô tô hiệu Toyota, biển số 43A-48342 của bà Trương Nguyễn Bích N; yêu cầu chia 01 căn nhà, đất tại địa chỉ số đường H, phường A, thành phố Đà Nẵng của ông Vương Anh D; yêu cầu chia khoản nợ 50.000 USD của ông Vương Anh D.

4. Về án phí:

Bà Trương Nguyễn Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002934 ngày 21-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đà Nẵng; bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trương Nguyễn Bích N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung là 3.750.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0002541 ngày 14-5-2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Đà Nẵng.

Hoàn trả cho ông Vương Anh D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung là 56.500.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0002561 ngày 17-5-2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn bà Trương Nguyễn Bích N và ông Vương Anh D vắng mặt tại phiên toà

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Công Thắng

Nguyễn Phi Hùng

Ngô Hà Nam

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND phường Vĩnh Ninh;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Hà Nam

